

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 23-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Chiến và Ông Nguyễn Chí Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 01/2018/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Được** - Sinh năm 1979 tại huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị D; có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/3/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh tuyên phạt 21 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tội trốn khỏi nơi giam giữ; Ngày 15/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội tuyên phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 27/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tuyên phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo đang tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: xóm O, xã K, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* chị Lê Thị C, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Văn M, sinh năm 1966; Nơi cư trú: M, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1936; Nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T,

thành phố Hà Nội (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950; Nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/9/2017, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979, Nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện T, Tp. Hà Nội, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29X-306.12 đi từ nhà đến thôn O, xã K, huyện L, tỉnh Hòa Bình mục đích là đi hóng mát. Được dựng xe mô tô cách đường Hồ Chí Minh khoảng 05m, rồi đi bộ vào trong thôn O theo đường chân núi, đi đến nhà chị Bùi Thị H, sinh năm 1979 thì phát hiện chuồng bò nhà chị H có buộc 03 con bò, Đ chọn 01 con bò cái nhỏ nhất có đặc điểm màu vàng-xám, chiều dài 1,77m, rộng 0,48m, cao 1,20m, vòng bụng 1,57m, vòng cổ 0,60m, để trộm cắp với mục đích để vận chuyển. Đ buộc dây thừng phía sau xe rồi điều khiển xe mô tô dắt con bò về nhà mình theo đường Hồ Chí Minh, hướng Chợ Bến – Xuân Mai. Khi đi đến khu vực Miếu Môn, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội thì Đ dừng xe lại và buộc con bò ở bãi đất trống bên đường, rồi về nhà lấy xe lôi chở con bò vừa trộm cắp được mang về nhà mình và nhốt trong gian nhà bỏ hoang trong vườn. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 06/9/2017 chị Lê Thị C, sinh năm 1989 cùng thôn C, xã C, huyện T, Tp. Hà Nội hỏi Đ về con bò, Đ nói *“Chú vừa mua được con bò này để chăn thả, nhưng bây giờ nhà chú không có người để chăn thả nên muốn bán con bò”*, chị C hỏi Đ *“Chú bán con bò này bao nhiêu thì bán cho cháu”*. Sau khi thỏa thuận, Đ đồng ý bán con bò cho chị C với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Nhận tiền xong Đ đưa chị C số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn) để ra hàng. Sau khi mua chị C gửi con bò cho ông Lê Văn M, sinh năm 1966, nơi cư trú: thôn M, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội để ông M nuôi hộ. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/9/2017 ông M đã giao nộp cho cơ quan điều tra, khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày Đ đến cơ quan Công an huyện Lương Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện L ngày 12/9/2017 kết luận: 01 (một) con bò cái màu vàng-xám, chiều dài 1,77m, rộng 0,48m, cao 1,20m, vòng bụng 1,57m, vòng cổ 0,60m trị giá 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 02/KSĐT-KT ngày 31/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật do nhất thời phạm tội.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b-g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười năm) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X7-306.12. Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe lôi được làm bằng kim loại, màu sơn đỏ là chiếc xe bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng để phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị H đã nhận lại 01 (một) con bò; Chị Lê Thị C đã nhận lại đủ số tiền 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người thực hiện tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ: Đơn trình báo và lời khai người bị hại, Đơn đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ và trao trả tài sản, Biên bản định giá tài sản. Lời khai của những người làm chứng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu khác trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 05/9/2017, Nguyễn Văn Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) con bò cái màu vàng-xám, chiều dài 1,77m, rộng 0,48m, cao 1,20m, vòng bụng 1,57m, vòng cổ 0,60m trị giá 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) của chị Bùi Thị H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: xóm O, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây nỗi hoang mang lo lắng cho nhân dân trong khu vực.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu, Ngày 25/3/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 21 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ; Ngày 15/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh oai, Thành phố Hà Nội tuyên phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 27/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tuyên phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhận đủ số tiền 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn); Khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra trình diện, khai báo về hành vi của mình. HĐXX áp dụng điểm b-g-p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đủ số tiền 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn) và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Áp dụng điều 41 BLHS, điều 106 BLTTHS: Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X7-306.12 Cơ quan điều tra đã xác minh chủ sở hữu hợp pháp là của Quách Đức T, sinh năm 1999, Địa chỉ: C, C, T, tuy nhiên đã được bán lại cho Quách Văn C, sinh năm 1988, ĐKTT: thôn C, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội, Qua quá trình điều tra đã xác định Quách Văn C đi làm ăn xa không rõ địa chỉ và có gửi lại chiếc xe trên cho Nguyễn Văn Đ quản lý sử dụng. Do vậy HĐXX xét chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe không biết việc Nguyễn Văn Đ dùng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, mặt khác không xác định được địa chỉ hay thông tin của Quách Văn C, nên HĐXX xét thấy trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29X7-306.12 cho người đang quản lý hợp pháp là Nguyễn Văn Đ là phù hợp. Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe lô được làm bằng kim loại, màu sơn đỏ là chiếc xe bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng để phạm tội.

[5] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; các điểm b-g-p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự (năm 1999).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2017.

Áp dụng điều 41 BLHS (năm 1999), điều 106 BLTTHS: Trả lại cho Nguyễn Văn Được người đang quản lý hợp pháp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển kiểm soát 29X7-306.12; Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe lô được làm bằng kim loại, màu sơn đỏ là chiếc xe bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng để phạm tội. *(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2018 giữa Công an huyện Lương Sơn và Chi cục Thi hành án huyện Lương Sơn).*

Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp HB;
- VKSND tỉnh Hòa Bình ;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Trại tạm giam tỉnh Hòa Bình;
- CA H. Lương Sơn;
- THAHS – DS H. Lương Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Thịnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

